

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HƯNG YÊN**

---\*\*\*---

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày: 25/3/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T H.
- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị O.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tr V – Thư ký TA.
- **Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:** Nguyễn Hữu T A - KSV.

Hôm nay ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 27/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/HSST-QĐXX ngày 3/2022 đối với bị cáo: **Đào Đức H1**, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Thị tứ B, xã H2, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Đức C và bà Hoàng Thị Đ; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H3 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

**\*/Những người làm chứng:**

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1955;
2. anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1986.

Đều trú tại: thôn V1, xã H2, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, Đào Đức H1, sinh năm 1981, trú tại Thị tứ B, xã H2, huyện K mang theo số tiền 200.000đ từ nhà đi bộ ra đường Quốc lộ 39A rồi xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt đến xã T1, huyện K1 để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, H1 xuống xe và tiếp tục đi bộ trên Quốc lộ 39A thì gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên và địa chỉ, khoảng ngoài 30 tuổi, mặc quần áo tối màu, đeo khẩu trang đang đứng ở rìa đường có biểu hiện nghiện chất ma túy. H1 tiến lại gần và hỏi “Anh có hàng không, để cho em hai trăm?” (*Ý của H1 muốn hỏi mua ma túy*). Người đàn ông này đồng ý

bán ma túy, nhận của H1 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ rồi lấy từ trong người ra đưa cho H1 01 đoạn ống nhựa màu xanh, được gắn kín hai đầu. H1 không mở ra kiểm tra, nhưng tin tưởng bên trong đoạn ống nhựa chứa chất ma túy cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt đến khu vực Thị tứ B, xã H2 thì xuống xe. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi H1 đang đi bộ tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của H1 01 đoạn ống nhựa màu màu xanh, được gắn kín hai đầu bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột để gửi đi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Đức H1 nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 351/MT-PC09 ngày 12/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong, có khối lượng là 0,244 gam, là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,219 gam Heroine sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 27/CT – VKSKC, ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đào Đức H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo H1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/11/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1; Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

- Bị cáo H1 nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt.

- Những người làm chứng là ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn N đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:** Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS: Quá trình điều tra bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong; Biên bản mở niêm phong; Lời khai của những người làm chứng là ông T và anh N; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 09/11/2021, tại Thị tứ B, xã H2, huyện K, Đào Đức H1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,244 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đào Đức H1 theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 27/CT-VKSKC, ngày 27/01/2022 là có căn cứ.

**[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:** Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo H1 gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được BLHS bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những N nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo H1 nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. H1nh vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

**[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:**

**[4.1]. Về nhân thân:** Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng ăn chơi, đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy.

**[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải, vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H3 có đơn trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được đại diện chính quyền cơ sở xác nhận. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân mắc nghiện chất ma túy, lần phạm tội này có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

*[5]. Xét đề nghị của đại diện VKSND huyện K về mức hình phạt đối với bị cáo thì thấy rằng:* Bị cáo lần đầu phạm tội, bản thân lại đau ốm liên miên, việc đi lại khó khăn cần phải có người hỗ trợ nên mặc dù phải cách ly bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo nhưng cũng cần tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Do vậy, chỉ cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

*[6]. Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe yếu đau, không thể lao động nên không có thu nhập và việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chứ không vì mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS, để phạt tiền đối với bị cáo.

*[7]. Về vật chứng trong vụ án:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,219g (Không phải hai trăm mười chín gam Heroine) hoàn lại sau giám định.

*[8]. Về án phí:* Buộc bị cáo H1 phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015.

*[9]. Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH;**

**Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

**Tuyên bố:** Bị cáo Đào Đức H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Đào Đức H1 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/11/2021.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,219g (Không phải hai trăm mười chín gam Heroine) hoàn lại sau giám định. (Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKS - KC ngày 27/01/2022 của VKSND huyện K).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Đức H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2022).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- VKSND huyện KC;
- Công an huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Bị cáo;
- UBND xã H2;
- Lưu HSVA.

**Nguyễn Thị T H**